TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2024/HSST
Ngày: 09/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Chu Thị Linh.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Trần Văn Hiểu
Ông Nguyễn Đức Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Yến - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình kết nối với điểm cầu thành phần tại phòng 102 trụ sở Công an huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 24/2024/TLST- HS ngày 15 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Văn L, sinh ngày 08/10/1983 .Nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; vợ là Dương Thị Ngọc M và có 04con; tiền án: không; tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/01/2024 đến ngày 28/01/2024 chuyển tạm giam. Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tiền Hải, được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

+ Người làm chứng:
- Anh Bùi Văn C, sinh năm 1975 (Vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện H, Thái Bình.
- Ông Vũ Văn T, sinh năm 1959 (Vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện H, tỉnh Thái Bình.

+ Người tham gia tố tụng khác: Ông Nguyễn Trọng Hà - Cán bộ Công an huyện Tiền Hải, hỗ trợ phiên tòa tại điểm cầu thành phần (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 22/01/2024, Trần Văn L đi bộ từ nhà ra đường sau đó đi nhờ xe của người không quen biết đến khu vực chợ xã N, huyện H, tỉnh Thái Bình để mua ma túy. Tại đây, L gặp và hỏi mua của một người đàn ông khoảng 35 tuổi không biết tên, địa chỉ 150.000 đồng ma túy loại Heroine, người đàn ông này nhận tiền rồi đưa cho L 01 gói được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ. Biết là ma túy, L nhận và cất vào túi áo khoác bên trái rồi đi tìm nơi để sử dụng. Khi đến khu vực trước cổng nhà anh Vũ Văn M thuộc thôn L, xã P, huyện H, tỉnh Thái Bình thì bị Đồn Biên phòng Cửa Lân phối hợp với đội đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm Bộ đôi Biên phòng tỉnh Thái Bình và Công an huyện Tiền Hải phát hiện bắt quả tang L đang cất giấu trái phép 01 gói ma túy. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn L, lực lượng chức năng không phát hiện thu giữ gì.

Tại Bản kết luận giám định số 128/KL-KTHS ngày 25/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: "*Mẫu vật gửi giám định là ma túy; loại Heroin (Heroine), có tên khoa học là Diacetymorphine có khối lượng 0,1567 gam".*

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKSTH ngày 14/3/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Trần Văn L về tội: " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải đã truy tố đối với bị cáo.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản cáo trạng số 32 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 01 (Một) năm tù đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 22/01/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo sau khi hoàn giám định còn lại là 0,1343 gam Heroine được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 128/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với Kiểm sát viên về bản luận tội.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng: "Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo".

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố vụ án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Bị cáo và người làm chứng không khiếu nại hay có ý kiến gì. Nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn L khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy vào sáng ngày 22/01/2024, mục đích để sử dụng cho bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Đồn Biên phòng Cửa Lân- Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Thái Bình lập hồi 08 giờ 00 phút, ngày 22/01/2024 ;

- Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu và biên bản niêm phong đồ, tài liệu bị tạm giữ do Đồn Biên phòng Cửa Lân- Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Thái Bình lập ngày 22/01/2024;

- Bản kết luận giám định số 128/KL-KTHS ngày 25/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình;

- Biên bản ghi lời khai của những người làm chứng là anh Bùi Văn C và ông Vũ Văn T.

Từ những tình tiết và chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 22/01/2024, tại khu vực trước cổng nhà anh Vũ Văn M thuộc thôn L, xã P, huyện H, tỉnh Thái Bình, Đồn Biên phòng Cửa Lân phối hợp với đội đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm Bộ đôi Biên phòng tỉnh Thái Bình và Công an huyện Tiền Hải phát hiện bắt quả tang Trần Văn L có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy loại Heroine, có khối lượng 0,1567 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo Trần Văn L đã phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tội phạm thuộc trường hợp nghiêm trọng.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

1. " Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ……

c) Heroine, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

g) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam;

h) Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 10 mililít đến dưới 100 mililít;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Trần Văn L là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, làm suy thoái nòi giống con người, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sư.

Về tình tiết tăng năng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt:

[5.1]. Về hình phạt chính: Xét thấy, ma túy là hiểm họa của toàn xã hội, trong lúc Đảng và Nhà nước ta đang kiên quyết đấu tranh để bài trừ tệ nạn ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi của bị cáo cần thiết phải xử phạt bằng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội do bị cáo gây ra mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo để giảm nhẹ một phần mức hình phạt tù cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[5.2]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có việc làm ổn định, bản thân là đối tượng nghiện ma túy nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án: Toàn bộ số ma túy thu giữ của bị cáo sau khi hoàn giám định còn lại là 0,1343 gam Heroine. Đây là vật nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về nguồn gốc số ma túy thu giữ trong vụ án: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo khai mua của một người đàn ông khoảng 35 tuổi không rõ tên, địa chỉ cụ thể tại khu vực chợ xã N nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý người đã bán ma túy cho L.

[8]. Về án phí: Bị cáo Trần Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2/ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn L 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 22/01/2024.

3/ Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của Bị cáo Trần Văn L sau khi hoàn giám định còn lại là 0,1343 gam Heroine được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 128/KL- KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

(Vật chứng của vụ án đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/3/2024 giữa Công an huyện Tiền Hải và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiền Hải).

4/ Về án phí: Bị cáo Trần Văn L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (09/4/2024).

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Chu Thị Linh

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tiền Hải;
- Công an huyện Tiền Hải;
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- Bị cáo;
- Lưu.